

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
THÀNH PHỐ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 420/2022/HS-ST

Ngày: 28/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, THÀNH PHỐ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn P

2. Ông Võ Văn L

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Phạm Văn K – Kiểm sát viên.

Ngày 28 háng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 351/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Biên C (tên gọi khác: UC), sinh ngày 18/4/1976, tại Thành phố M; thường trú: 65/1 đường TH, Khu phố 2, phường PL A, thành phố Đ, Thành phố M; nơi cư trú: : 65/1 đường TH, Khu phố 2, phường PL A, thành phố Đ, Thành phố M; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1935.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2022.

Nhân thân: Năm 1996, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Năm 1997, Tòa án nhân dân Thành phố M hủy bản án sơ thẩm để xử lại theo hướng hình phạt giam. Năm 1997, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 24 tháng tù giam. Năm 2003, đi chữa bệnh tại cơ sở cai nghiện BL.

- Bị hại:

1. Huỳnh Thúc S

Địa chỉ: Số 33, Đường 18, phường PB, thành phố Đ, Thành phố M

2. Nguyễn Đức D

Địa chỉ: 135/30 ĐPP, phường TNP B, thành phố Đ, Thành phố M

3. Trần Ngọc M

Địa chỉ: 135/30 ĐPP, phường TNP B, thành phố Đ, Thành phố M

4. Nguyễn Ngọc T

Địa chỉ: Số 30 Đường LT, phường LT, thành phố Đ, Thành phố M,

5. Nguyễn Điền Q

Địa chỉ: 18/3/5, Đường số 3, Khu phố 2, phường LX, thành phố Đ, Thành phố M.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/06/2022, Nguyễn Biên C đang ở trong nhà số 65/1 đường TH, Khu phố 2, phường PL A, thành phố Đ, Thành phố M thì thấy anh Nguyễn Đức D và Trần Ngọc M đứng bên hông nhà C nên C nghĩ anh D và anh M là lực lượng công an mặc thường phục đến để đưa C đi cai nghiện (Do C là đối tượng nghiện ma túy từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc), C đứng trong nhà dùng ná kim loại có buộc dây thun bắn hai viên đạn bi kim loại lần lượt vào phía anh D và anh M gây thương tích. Sau đó, anh M có đến Công an phường PL A trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, chiến sỹ Nguyễn Trung K – Phó trưởng Công an phường là chỉ huy ca trực, phân công chiến sỹ Huỳnh Thúc S đang trực theo lịch công tác, có mặc trang phục cảnh sát xuống hiện trường giải quyết vụ việc. Khi đến nhà C, chiến sỹ S có giới thiệu là cán bộ công an phường PL A vận động, thuyết phục C về trụ sở làm việc liên quan đến nội dung trình báo của anh M nhưng C không chấp hành, C dùng ná kim loại có buộc dây thun bắn 01 viên đạn bi kim loại trúng vào vai trái chiến sỹ S và C cầm cây kéo kim loại ném về phía chiến sỹ S nhưng trúng vào hàng rào rồi chạy vào nhà khóa cửa. Sau đó, chiến sỹ Nguyễn Trung K - Trưởng ca, tiếp tục phân công chiến sỹ Nguyễn Ngọc T và chiến sỹ Nguyễn Điền Q xuống hiện trường hỗ trợ chiến sỹ S. Lúc này, C lại tiếp tục dùng ná kim loại có buộc dây thun bắn đạn bi sắt về phía các chiến sỹ S, T, Q. Ngoài ra, C còn dùng cần câu cá bằng hợp kim dài khoảng 2m, trên đầu có gắn lưỡi dao rồi chọc qua khe cửa, dùng 01 cần câu cá bằng hợp kim dài 3m có quấn dây điện để cắm 01 đầu dây điện có phích cắm vào ổ cắm, đầu dây điện còn lại có hở lõi dây đồng vào hàng rào sắt trước nhà để truyền điện, cố thủ trong nhà. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, các chiến sỹ công an phường PL A đã khống chế và bắt được C cùng các vật chứng đưa về Công an phường PL A.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Biên C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Giấy chứng nhận thương tích số 15/CN ngày 02/06/2022 của Bệnh viện V đối với chiến sỹ Huỳnh Thúc S thể hiện: Tình trạng lúc vào viện là sây sát, sưng mặt trước vai (T), hạn chế nâng vai ít; tình trạng lúc ra viện còn sây sát, sưng bầm. Ngày 28/6/2022, chiến sỹ Huỳnh Thúc S có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự;

Giấy chứng nhận thương tích số 16/CN ngày 02/06/2022 của Bệnh viện V đối với Nguyễn Đức D thể hiện: Tình trạng lúc vào viện: Có vết thương môi trên xuyên thủng kích thước khoảng 01cm, bờ nhám nhở, đau nhức, sưng nề, chảy máu ít, kèm theo tổn thương gãy răng R15. Tình trạng thương tích lúc ra viện: bệnh nhân tỉnh, sinh hiệu ổn, đau nhẹ tại vết mổ. Ngày 07/6/2022, anh D có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự;

Giấy chứng nhận thương tích số 17/CN ngày 02/06/2022 của Bệnh viện V đối với Trần Ngọc M thể hiện: Tình trạng lúc vào viện: Vết thương vành tai trái khoảng 01cm, lộ sụn vành tai, bờ gọn, chảy máu ít. Tình trạng thương tích lúc ra viện: bệnh nhân tỉnh, sưng đau vết thương tai trái. Ngày 07/6/2022, anh M có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng:

- 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 20,5 cm x 10cm, lưỡi dài 10cm, rộng 1,5 cm, phần cán có bọc nhựa màu xanh;

- 01 ná kim loại có buộc dây thun kích thước 12cm x 7cm; phần dây thun màu vàng đỏ dài 13,5cm; rộng 2cm; dưới cán nam châm có dính 14 viên đạn bi kim loại;

- 01 ná kim loại có buộc dây thun kích thước 11cm x 11cm; phần dây thun màu vàng dài 12cm; rộng 2cm, cán có quấn vải màu xanh đỏ;

- 01 lọ thủy tinh bên ngoài in nhãn hiệu XN, bên trong có 232 viên đạn bi kim loại;

- 01 ống hợp kim hình trụ màu đen dài 3,1cm, đường kính dài 2cm, bên trong có 05 đoạn ống thu gọn nhỏ dần phần ngọn; bên ngoài có gắn 01 sợi dây điện màu xanh dài 7,2cm; 01 đầu dây điện hở lõi dây đồng, 01 đầu dây điện có phích cắm màu đen;

- 01 ống hợp kim hình trụ màu đen dài 2,077cm, đường kính dài 2cm, bên trong có 04 đoạn ống thu gọn nhỏ dần phần ngọn; phần đầu có gắn 01 lưỡi dao dài 13cm, rộng 02cm, mũi tròn, có 01 cạnh sắc.

Về trách nhiệm dân sự:

Chiến Sỹ Huỳnh Thúc S không có yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Đức D yêu cầu Nguyễn Biên C bồi thường số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng; trong đó, tiền viện phí thuốc men là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và chi phí làm răng giả 03 cái là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Anh Trần Ngọc M yêu cầu Nguyễn Biên C bồi thường số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, trong đó 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền thuốc và 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTPTĐ ngày 01/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Biên C về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Biên C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý bồi thường cho các bị hại Nguyễn Đức D số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng và bị hại Trần Ngọc M số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 330; Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Biên C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù giam. Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại Nguyễn Đức D số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng và bị hại Trần Ngọc M số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Biên C phù hợp với lời khai của các bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như bản kết luận giám định và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2022, tại số nhà 65/1 đường TH, Khu phố 2, phường PL A, thành phố Đ, Thành phố M đã có hành vi dùng ná kim loại có buộc dây thun để bắn và gây thương tích cho chiến sỹ Huỳnh Thúc S. Đồng thời, C có hành vi dùng kéo bằng kim loại, dùng cần câu bằng kim loại và dao tấn công đối với tổ công tác là các chiến sỹ công an phường PL A và dùng cần câu nối dây kim loại truyền điện vào hàng rào để cản trở tổ công tác đang thi hành công vụ về việc xử lý tin báo cố ý gây thương tích của anh M.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công vụ. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ", tội phạm

và hình phạt được quy định tại Điều 330 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đức D yêu cầu bị cáo Nguyễn Biên C bồi thường số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng; trong đó, tiền viện phí thuốc men là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và chi phí làm răng giả 03 cái là 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Anh Trần Ngọc M yêu cầu bị cáo Nguyễn Biên C bồi thường số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, trong đó 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền thuốc và 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại Nguyễn Đức D số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng và bị hại Trần Ngọc M số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 20,5 cm x 10cm, lưỡi dài 10cm, rộng 1,5 cm, phần cán có bọc nhựa màu xanh;

- 01 ná kim loại có buộc dây thun kích thước 12cm x 7cm; phần dây thun màu vàng đỏ dài 13,5cm; rộng 2cm; dưới cán nam châm có dính 14 viên đạn bi kim loại;

- 01 ná kim loại có buộc dây thun kích thước 11cm x 11cm; phần dây thun màu vàng dài 12cm; rộng 2cm, cán có quấn vải màu xanh đỏ;

- 01 lọ thủy tinh bên ngoài in nhãn hiệu XN, bên trong có 232 viên đạn bi kim loại;

- 01 ống hợp kim hình trụ màu đen dài 3,1cm, đường kính dài 2cm, bên trong có 05 đoạn ống thu gọn nhỏ dần phần ngọn; bên ngoài có gắn 01 sợi dây điện màu xanh dài 7,2cm; 01 đầu dây điện hở lõi dây đồng, 01 đầu dây điện có phích cắm màu đen;

- 01 ống hợp kim hình trụ màu đen dài 2,077cm, đường kính dài 2cm, bên trong có 04 đoạn ống thu gọn nhỏ dần phần ngọn; phần đầu có gắn 01 lưỡi dao dài 13cm, rộng 02cm, mũi tròn, có 01 cạnh sắc.

Là công cụ phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[5]: Đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Biên C do anh Nguyễn Ngọc M, anh Nguyễn Đức D và chiến sỹ Huỳnh Thúc S có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Biên C về hành vi gây thương tích.

[6]: Bị cáo Nguyễn Biên C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định...

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Áp dụng Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Biên C phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Biên C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 20,5 cm x 10cm, lưỡi dài 10cm, rộng 1,5 cm, phần cán có bọc nhựa màu xanh;

- 01 ná kim loại có buộc dây thun kích thước 12cm x 7cm; phần dây thun màu vàng đỏ dài 13,5cm; rộng 2cm; dưới cán nam châm có dính 14 viên đạn bi kim loại;

- 01 ná kim loại có buộc dây thun kích thước 11cm x 11cm; phần dây thun màu vàng dài 12cm; rộng 2cm, cán có quấn vải màu xanh đỏ;

- 01 lọ thủy tinh bên ngoài in nhãn hiệu XN, bên trong có 232 viên đạn bi kim loại;

- 01 ống hợp kim hình trụ màu đen dài 3,1cm, đường kính dài 2cm, bên trong có 05 đoạn ống thu gọn nhỏ dần phần ngọn; bên ngoài có gắn 01 sợi dây điện màu xanh dài 7,2cm; 01 đầu dây điện hở lõi dây đồng, 01 đầu dây điện có phích cắm màu đen;

- 01 ống hợp kim hình trụ màu đen dài 2,077cm, đường kính dài 2cm, bên trong có 04 đoạn ống thu gọn nhỏ dần phần ngọn; phần đầu có gắn 01 lưỡi dao dài 13cm, rộng 02cm, mũi tròn, có 01 cạnh sắc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 93/22L ngày 07/9/2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03//2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Buộc bị cáo Nguyễn Biên C bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức D số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng và bị hại Trần Ngọc M số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Biên C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Biên C phải chịu 615.000 (sáu trăm mười lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên bản. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Thị T

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Đ;
- Tòa án nhân dân TP. M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. M;
- Sở Tư pháp Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị T